

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

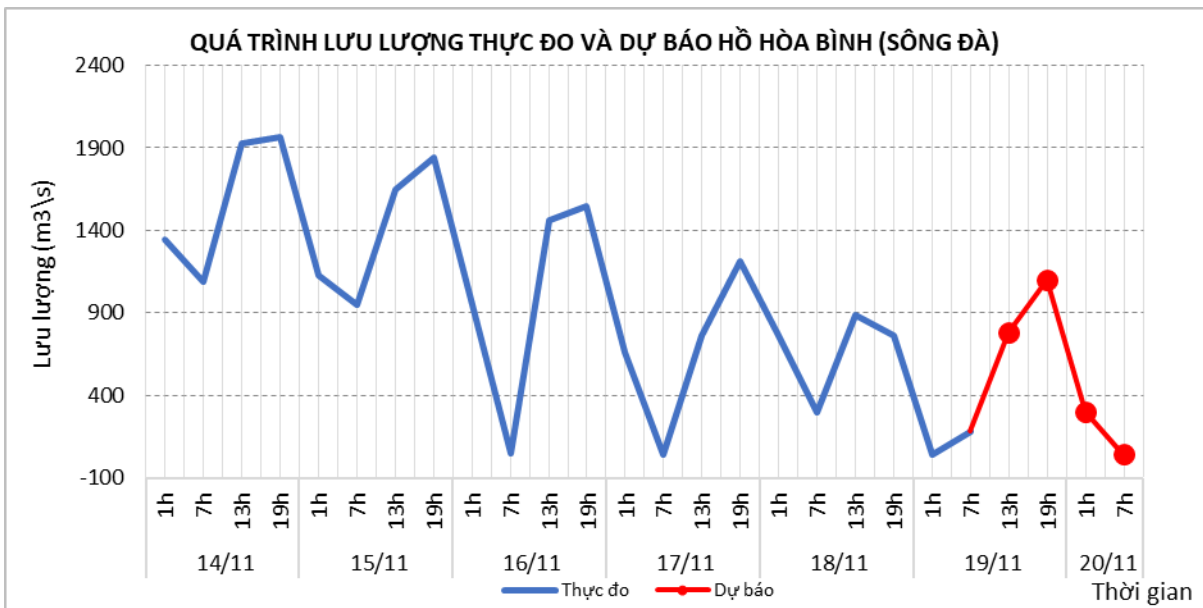
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

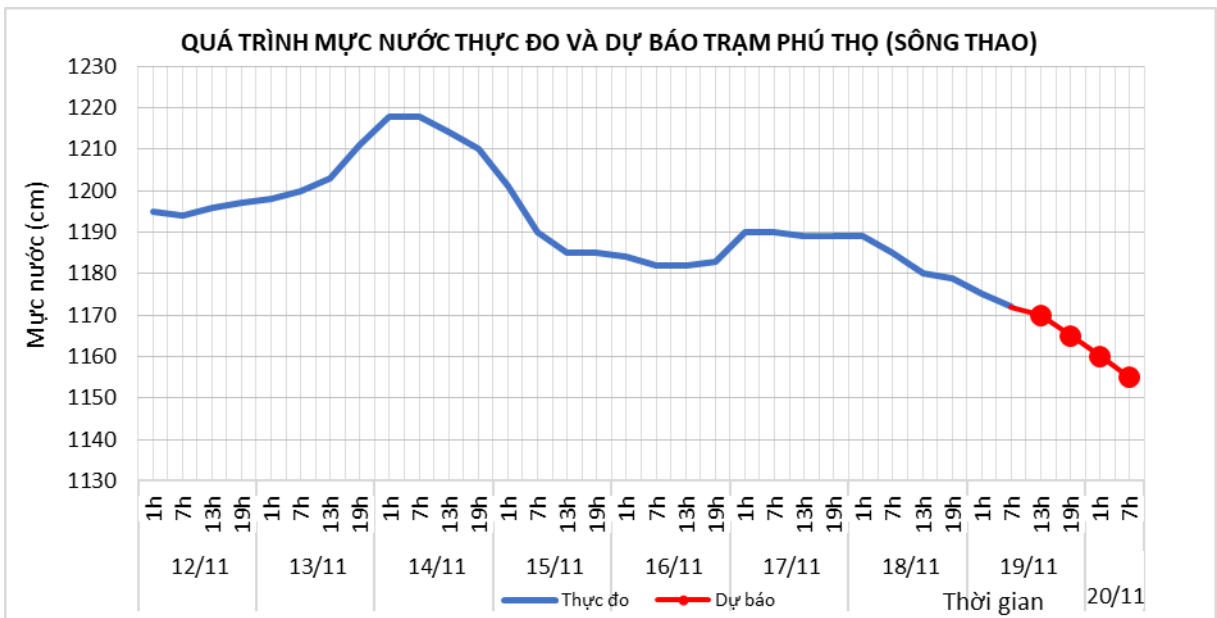
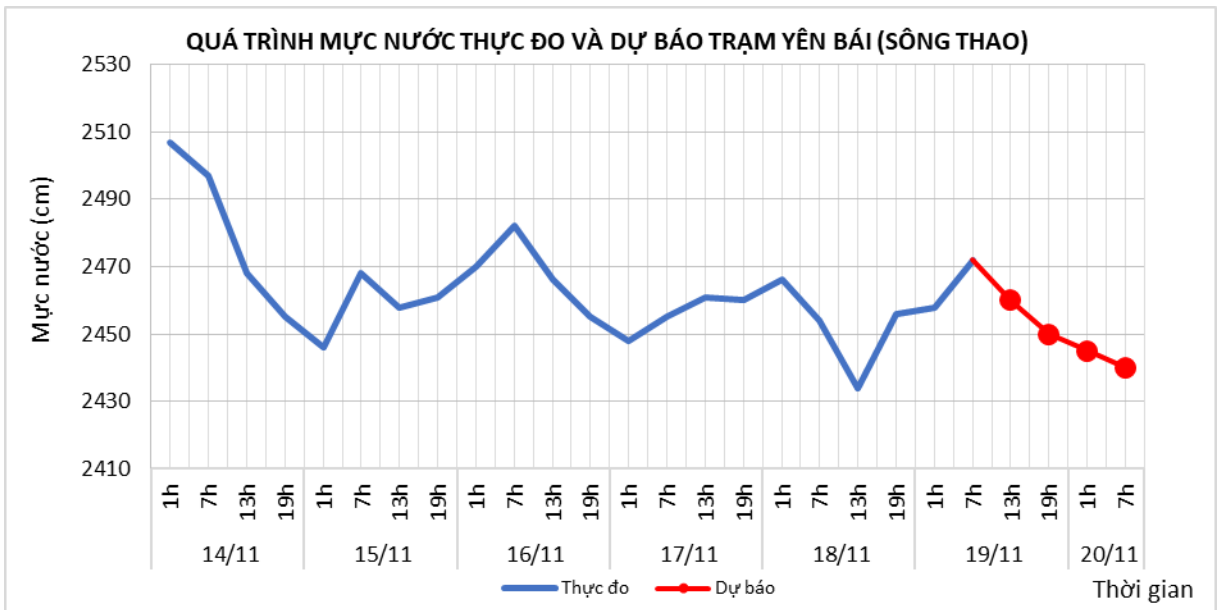
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



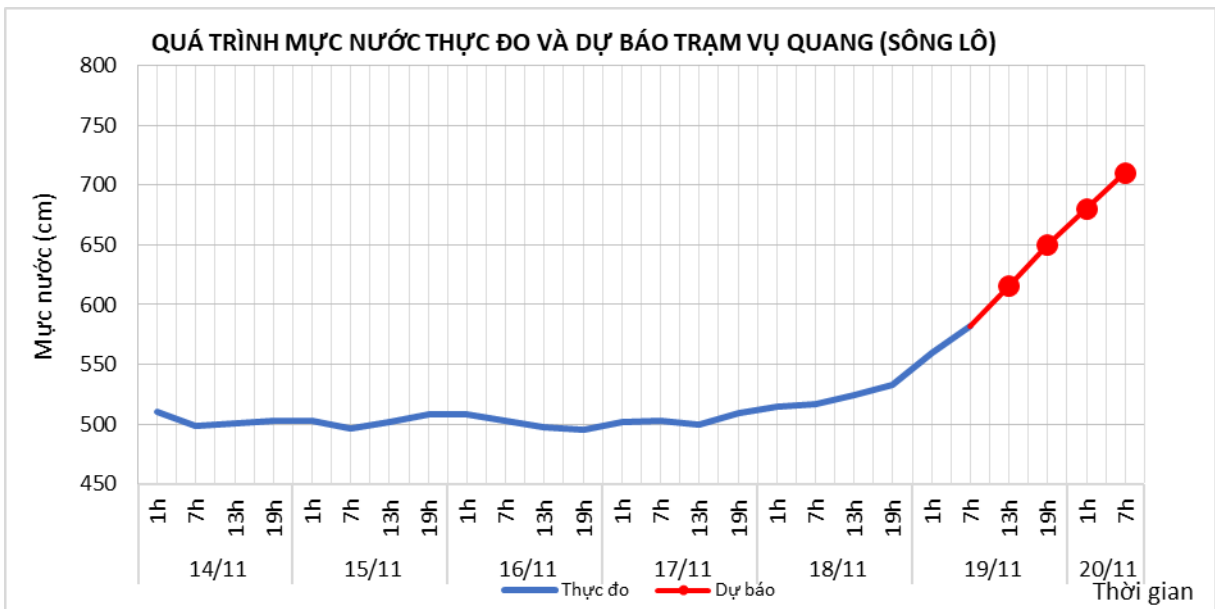
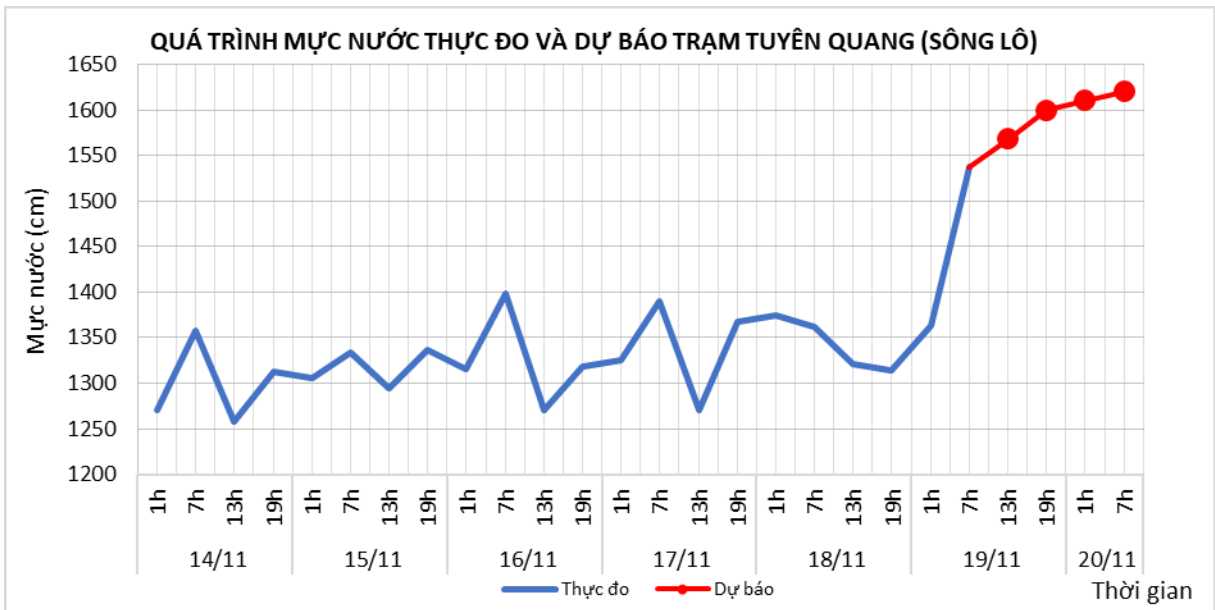
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên nhanh và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục lên và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

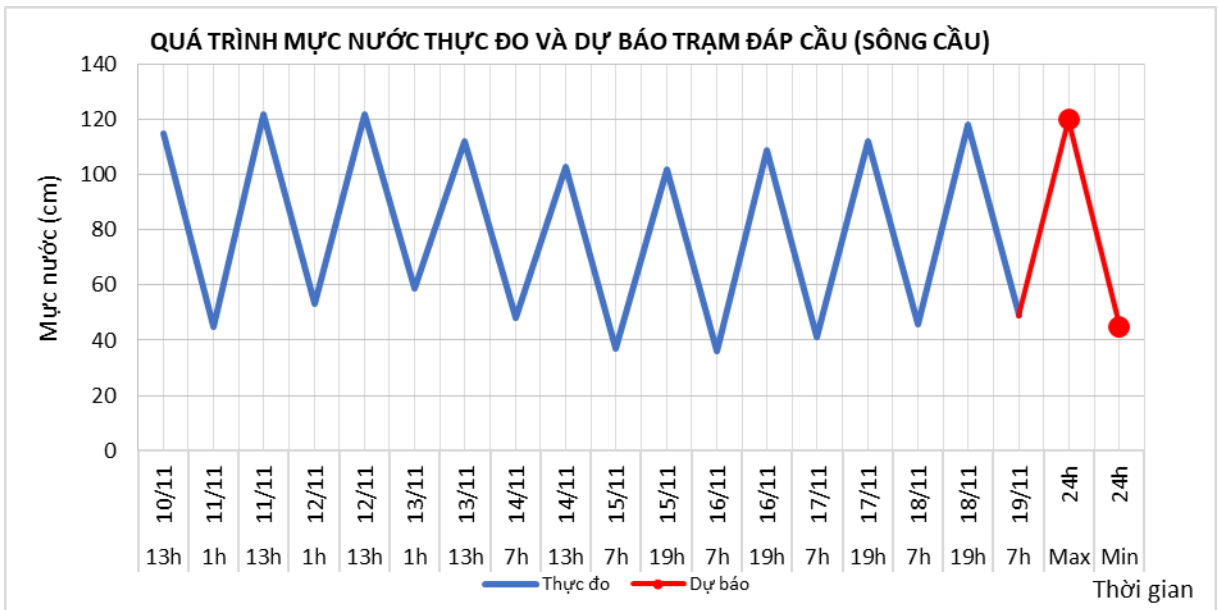
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



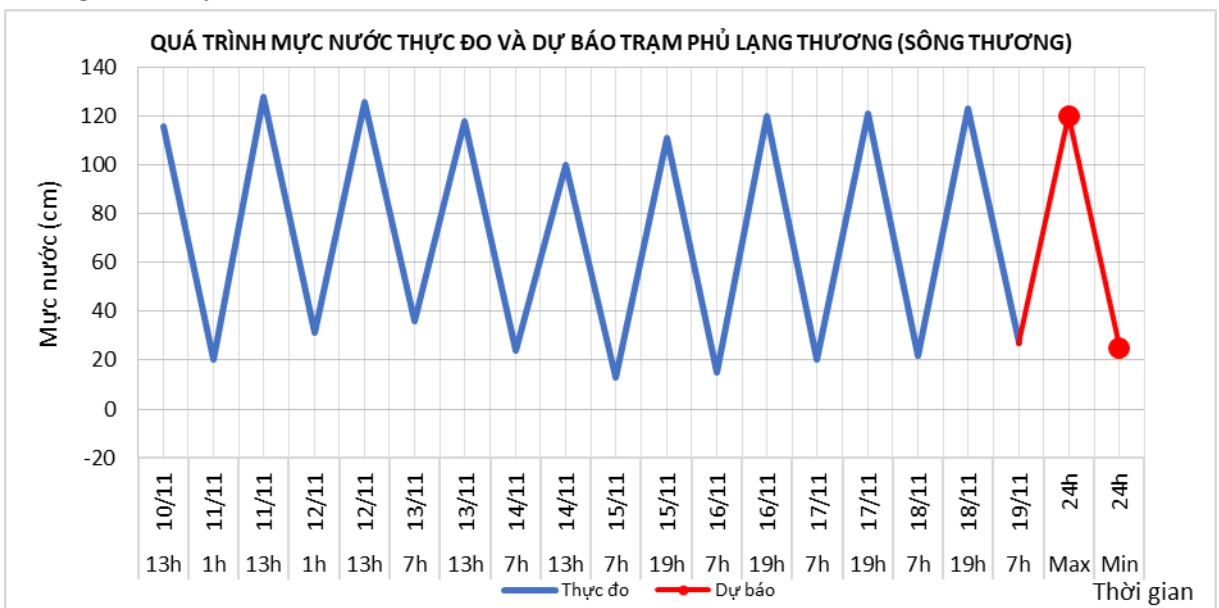
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



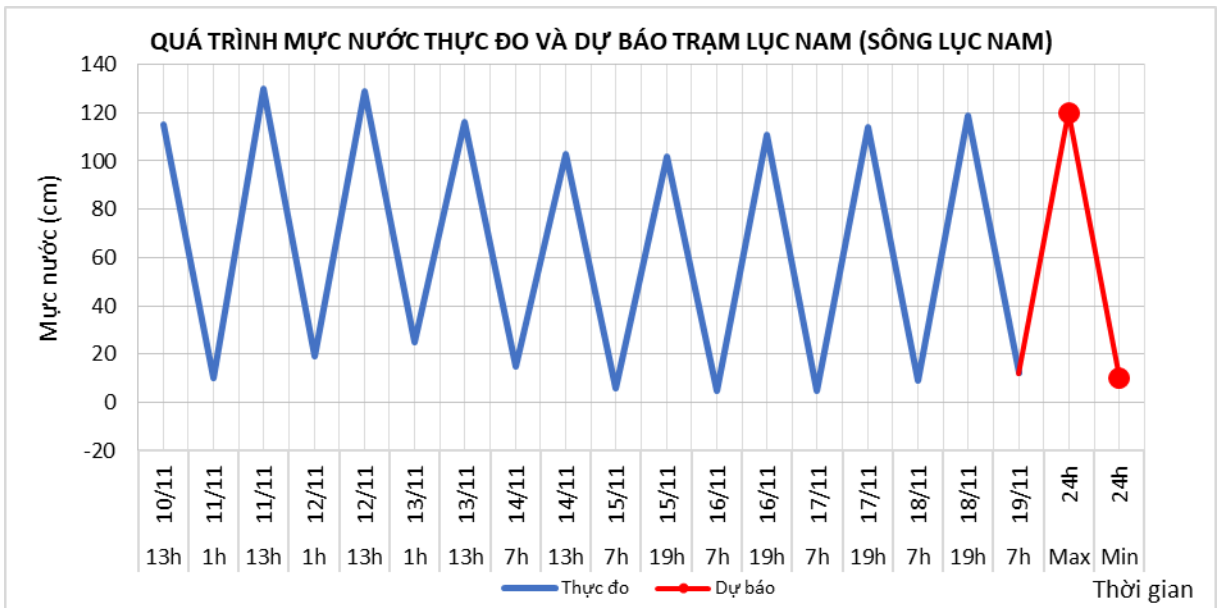
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

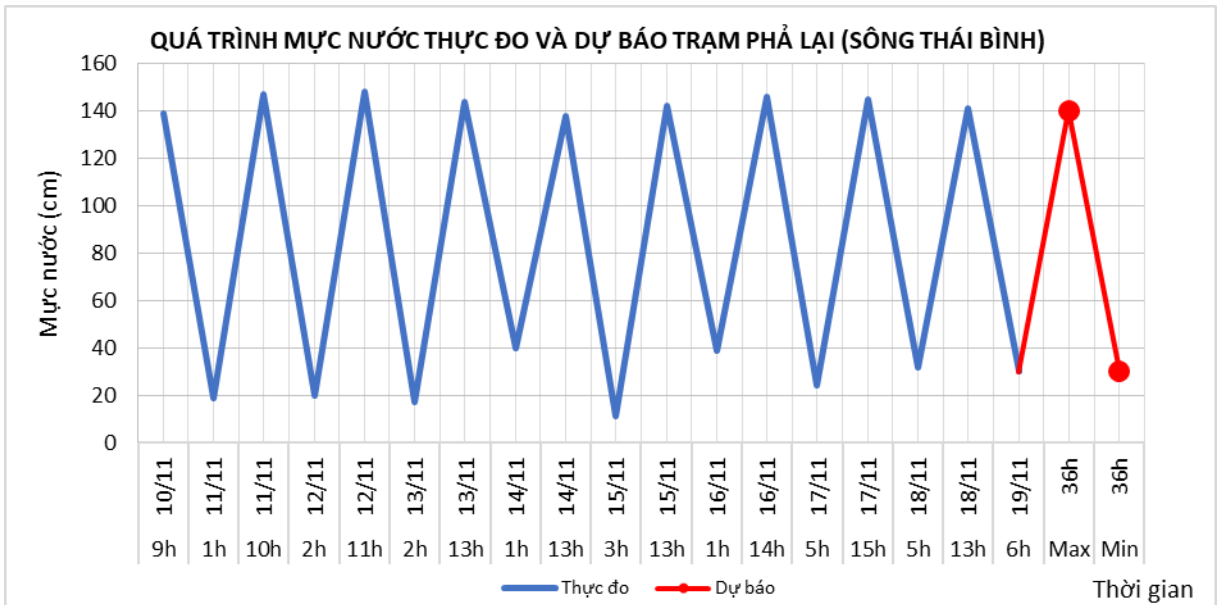
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,41m, mức nước thấp nhất là 0,30m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,30m.



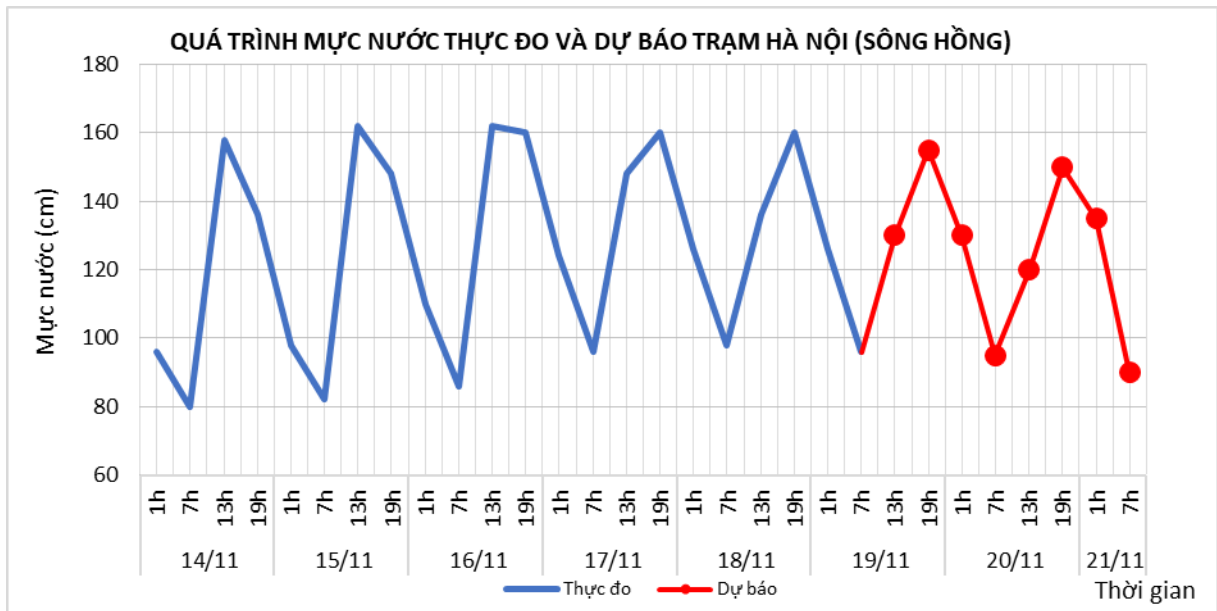
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/19/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,96m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 07h/21/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,90m.



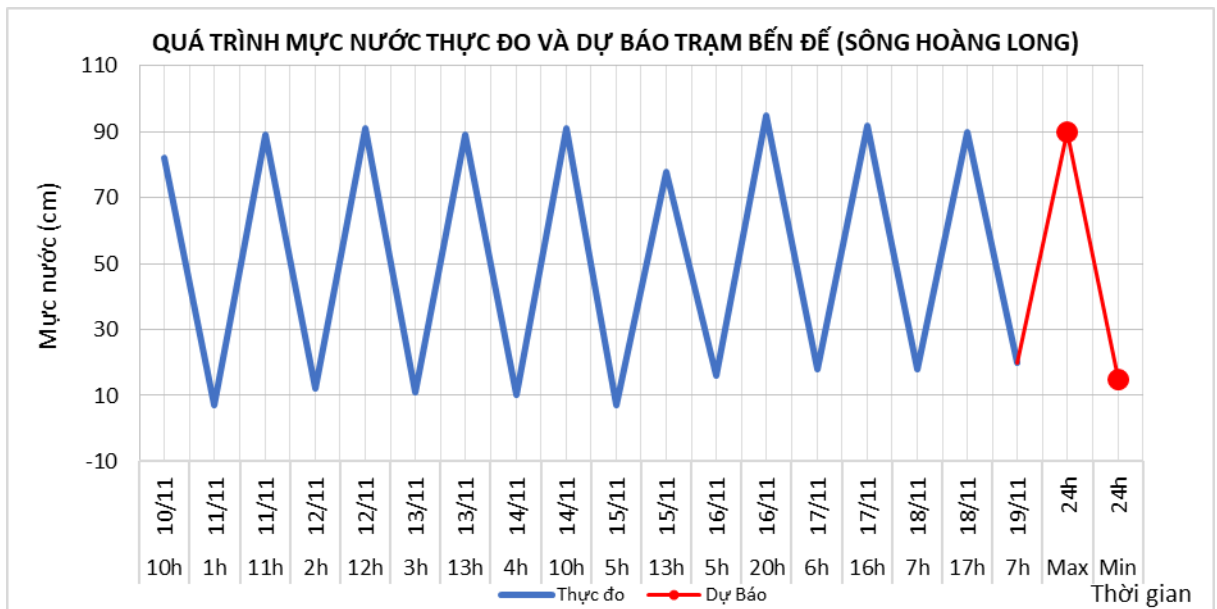
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

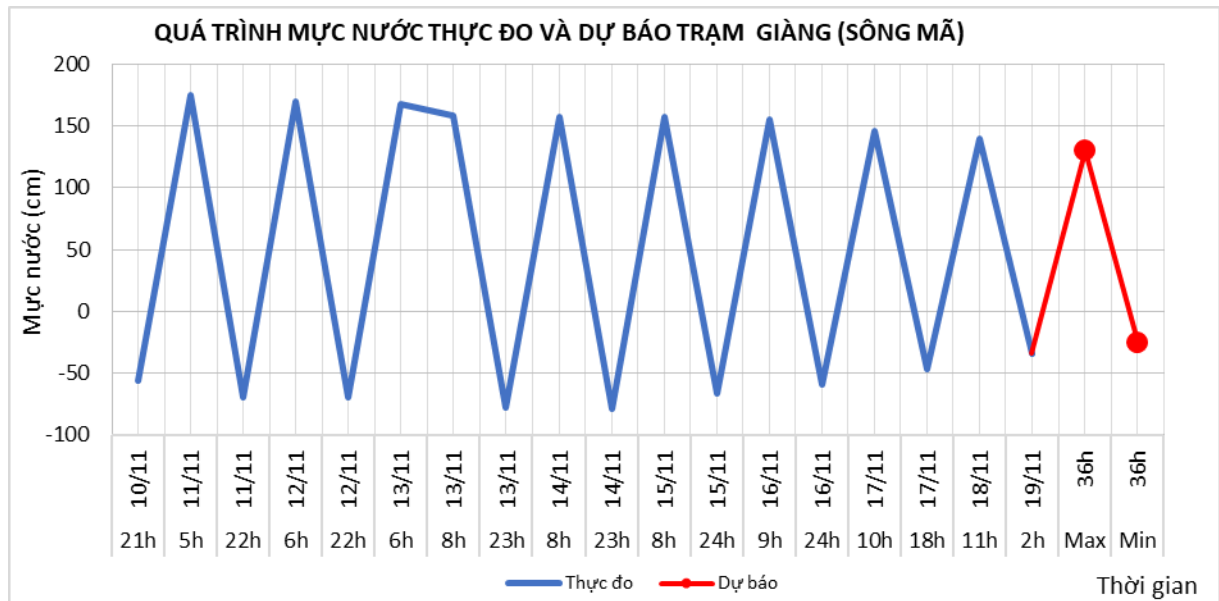
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



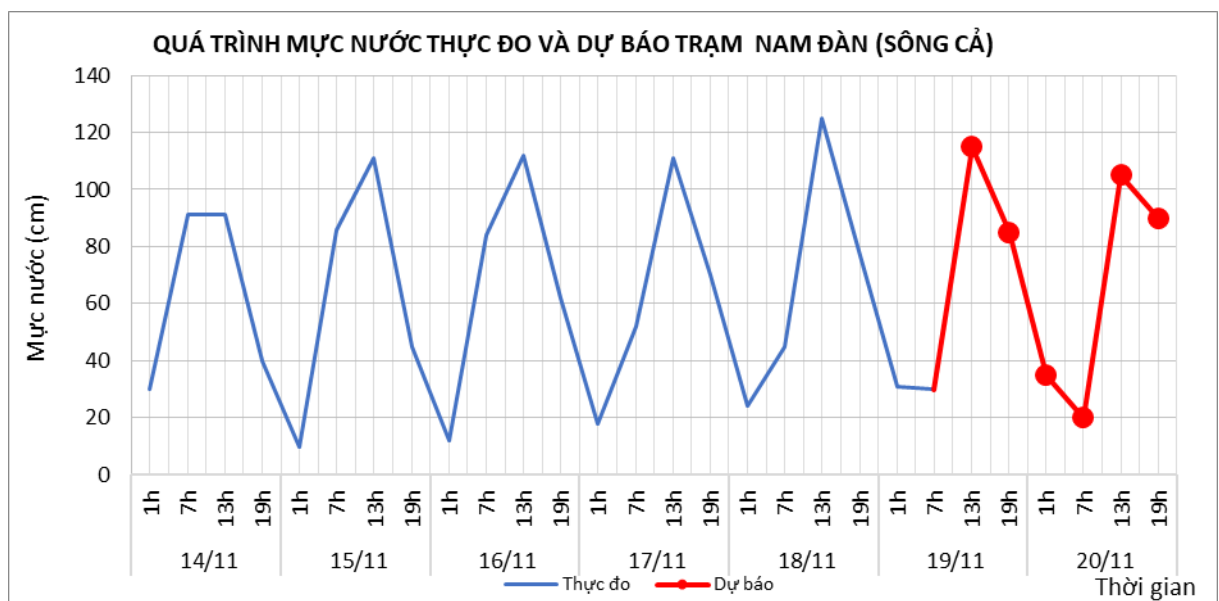
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



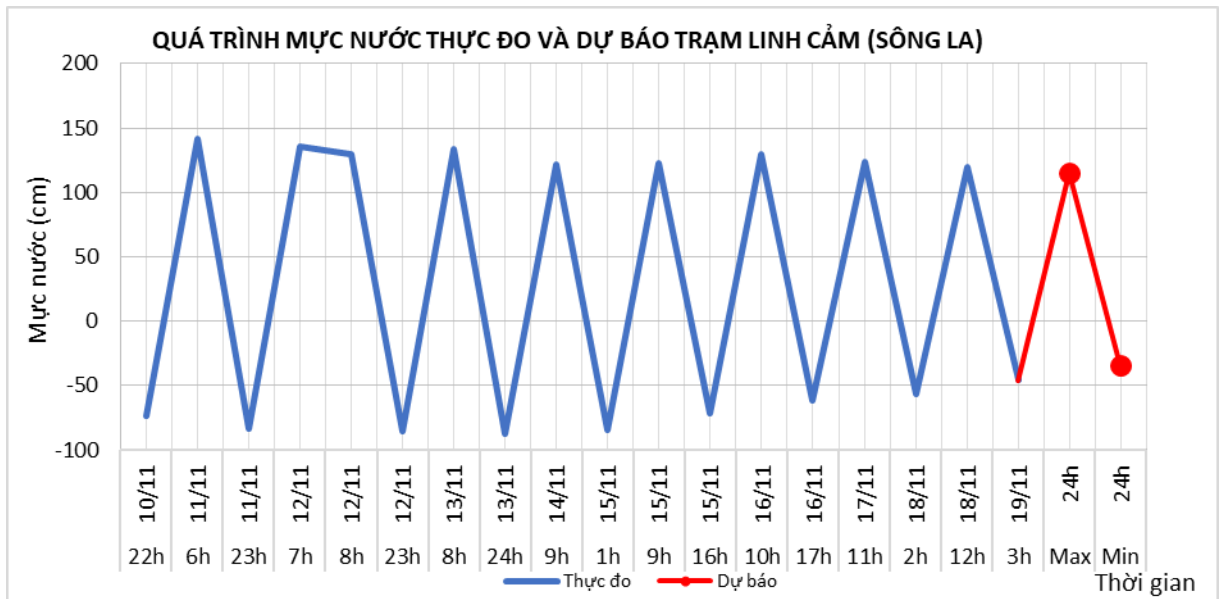
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

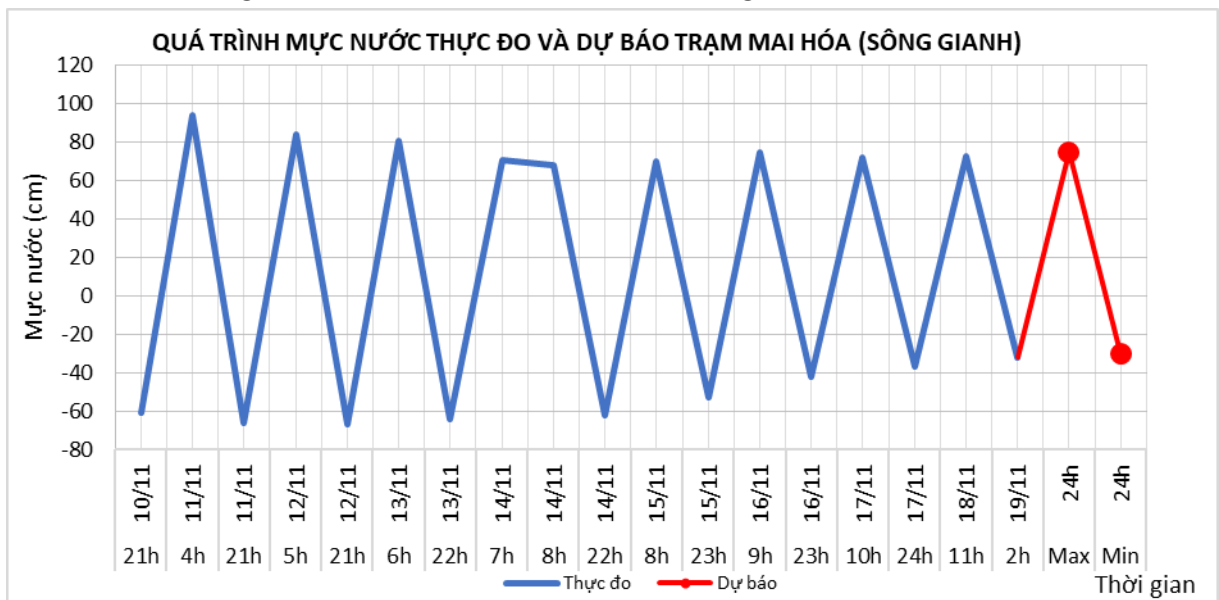
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



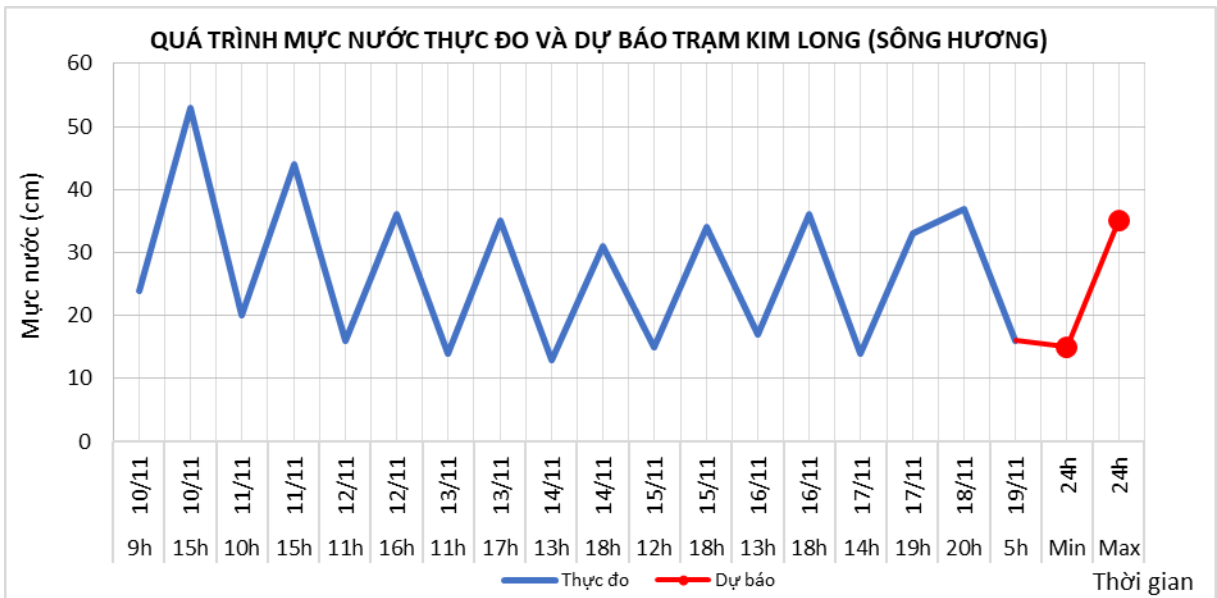
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa



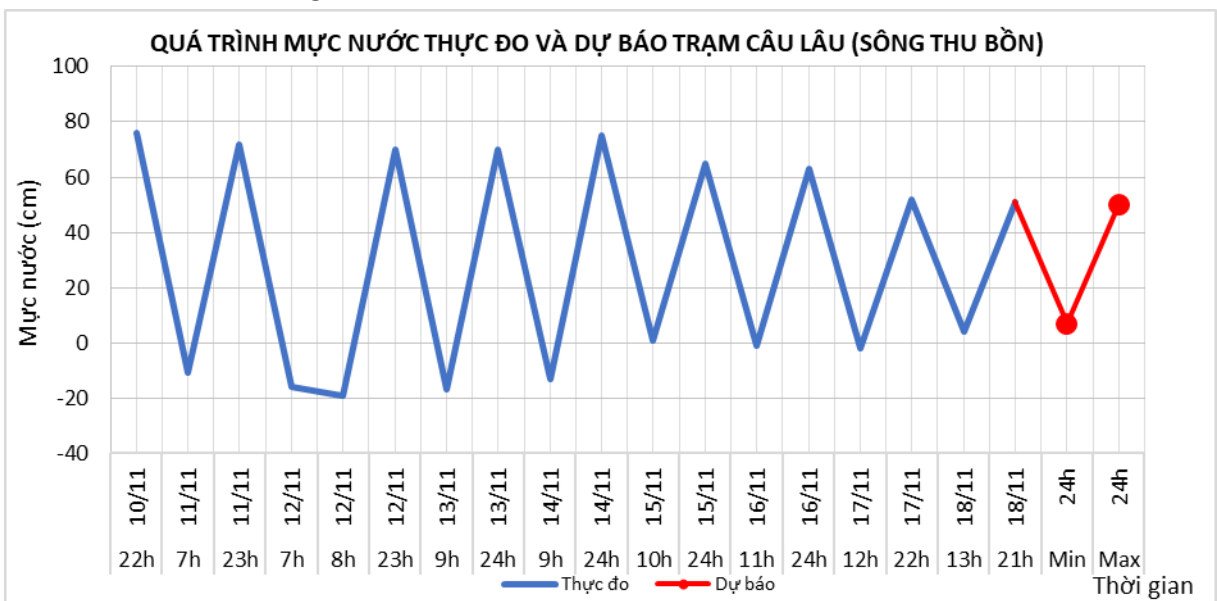
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



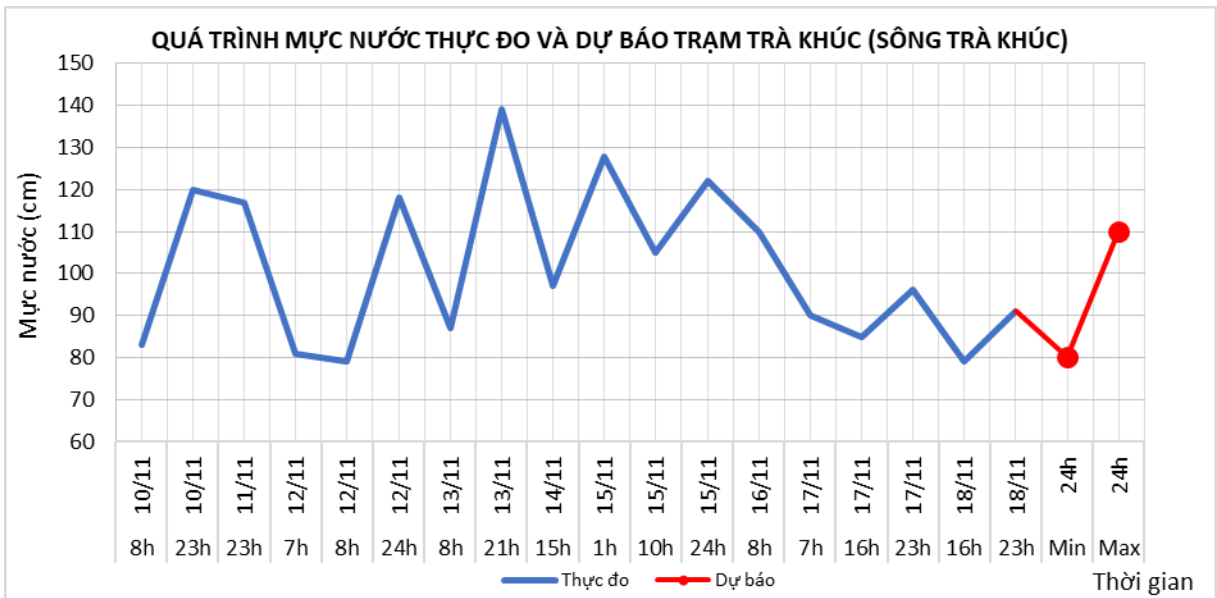
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông ở Quảng Ngãi sẽ lên, các sông ở Thừa Thiên Huế và Quảng Nam có dao động

Cảnh báo: Từ nay (19/11) đến ngày 22/11, trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 2,0-5,0m, hạ lưu các sông từ 1,0-2,0m. Đỉnh lũ trên các sông chính từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi khả năng lên mức báo động (BD)I và trên BD I.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

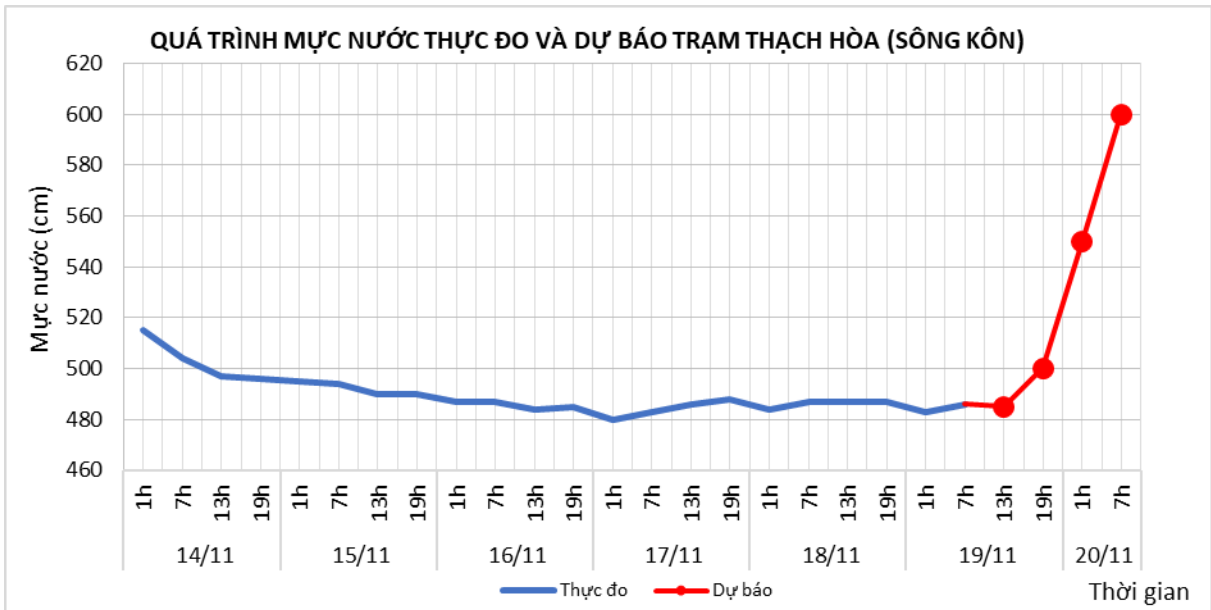
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động, sau sẽ lên



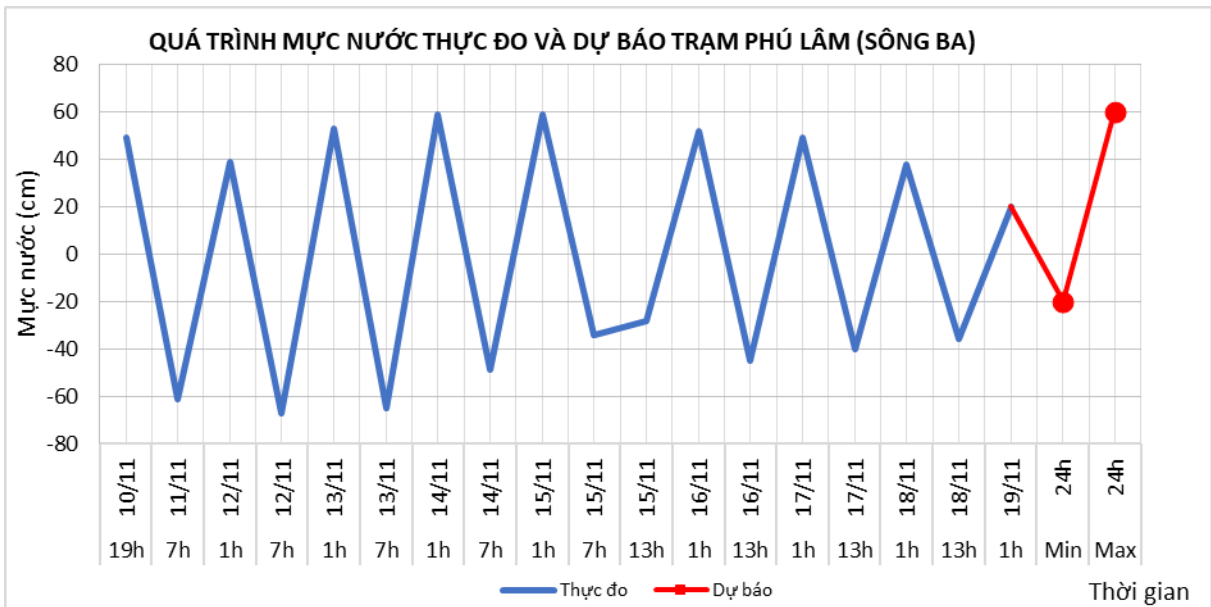
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba có dao động, sau sẽ lên



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động

Cảnh báo: Từ nay (19/11) đến ngày 22/11, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3,0-7,0m, hạ lưu các sông từ 1,0-3,5m. Đỉnh lũ trên các sông chính ở Bình Thuận, sông Ba

(Phú Yên) và sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2; các sông khác từ Bình Định đến Ninh Thuận lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Bình Định đến Bình Thuận.

8. Khu vực Tây Nguyên

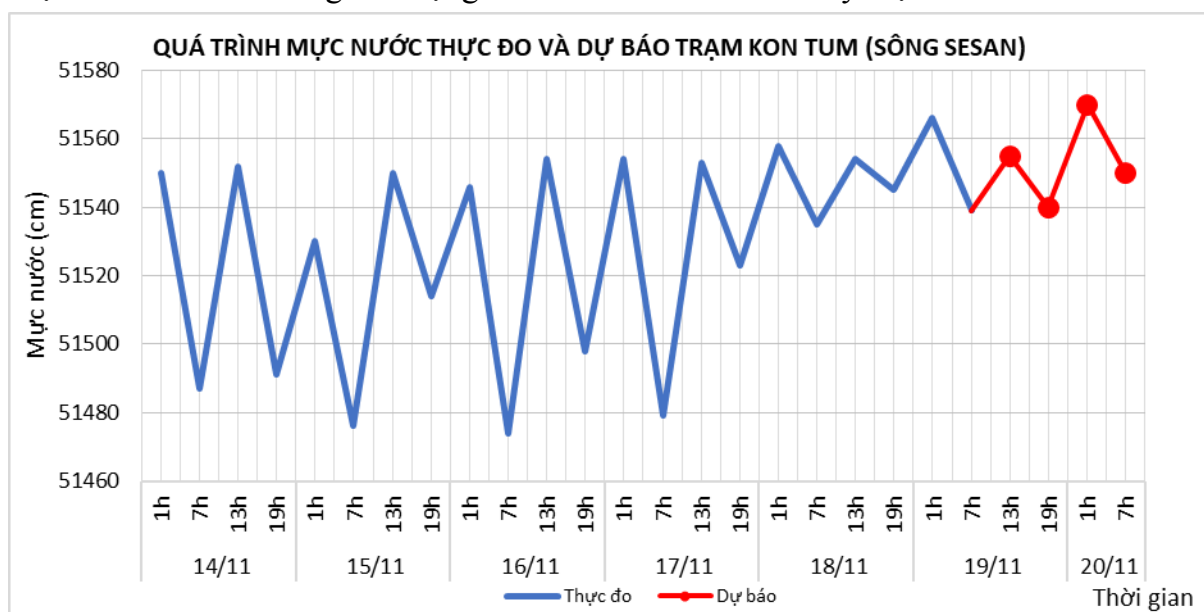
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



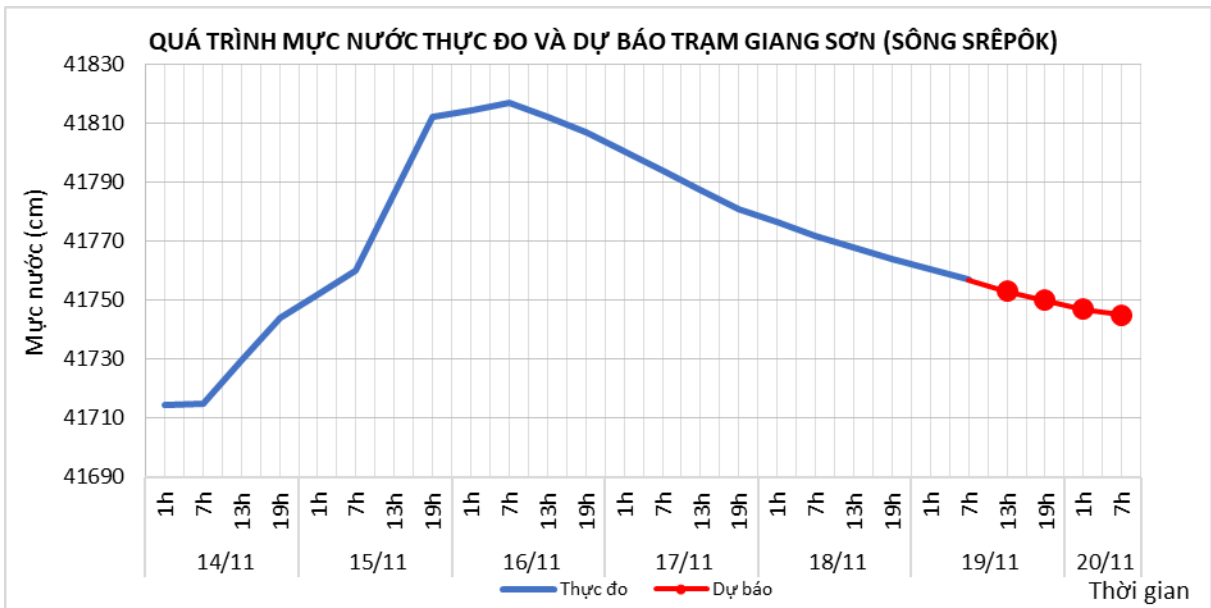
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

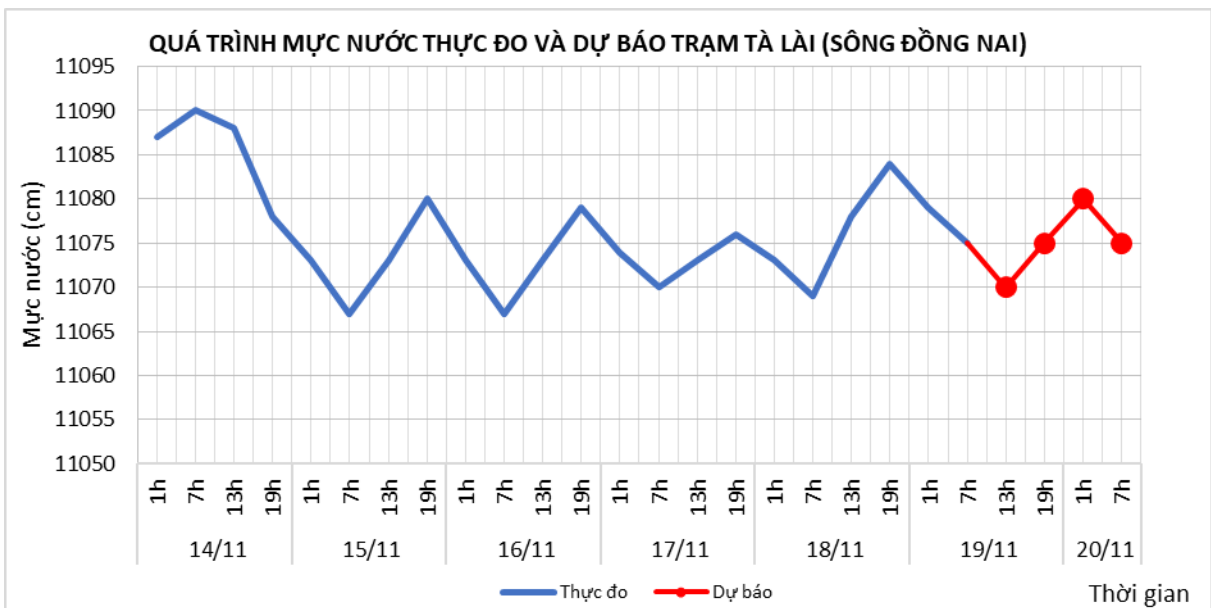
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



9.2. Lưu vực sông Cửu Long

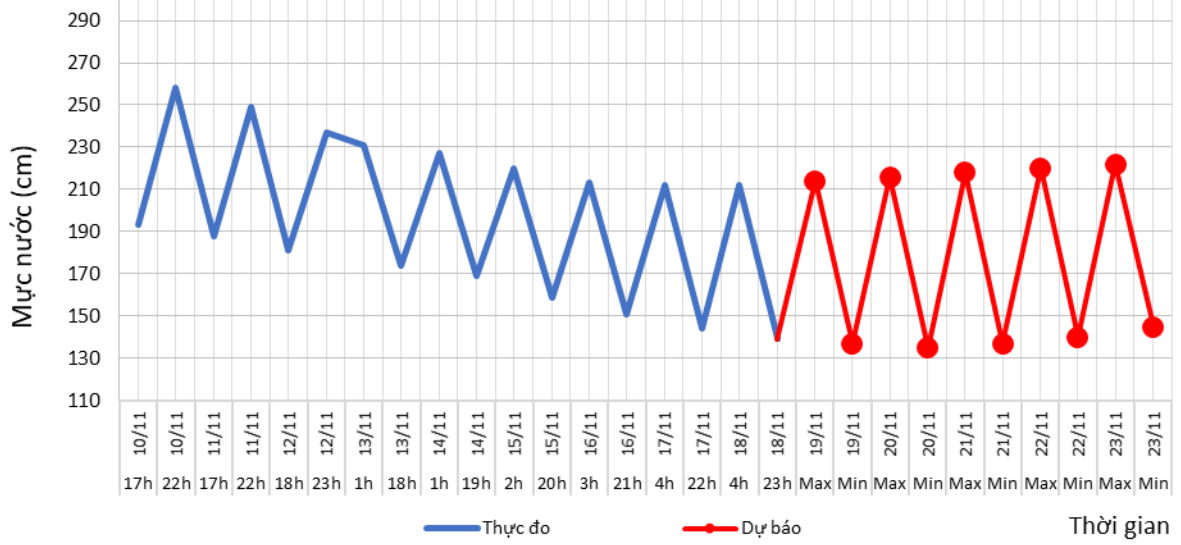
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,12m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,09m..

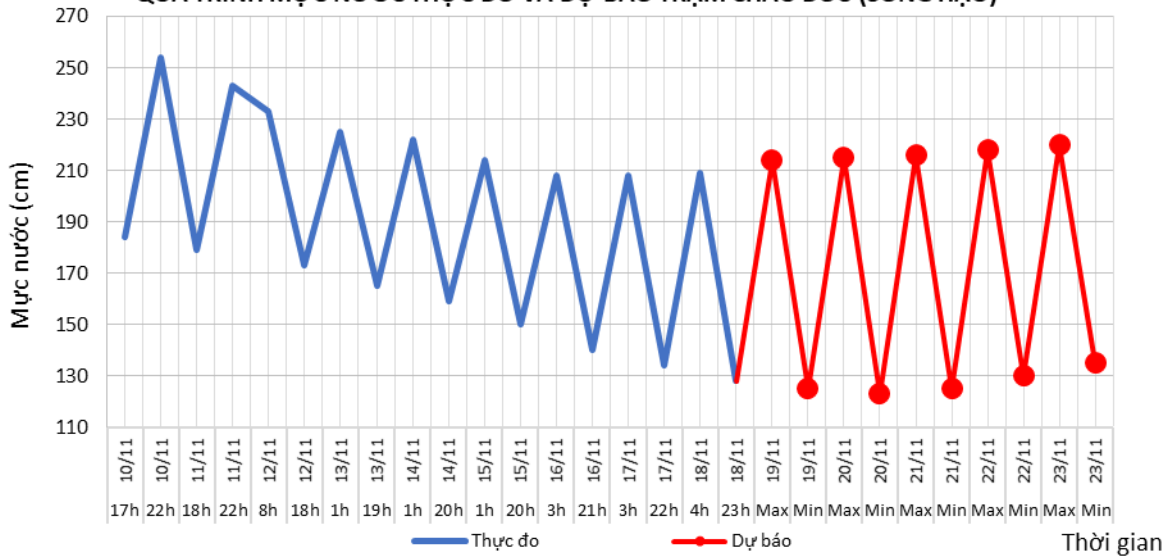
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 23/11 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,22m; tại Châu Đốc ở mức 2,20m..

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/11	19h-18/11	1h-19/11	7h-19/11	13h-19/11		19h-19/11		1h-20/11		7h-20/11		13h-20/11		19h-20/11		1h-21/11		7h-21/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	889	762	40	182	780	↑	1100	↑	300	↓	40	↓								
Thao	Yên Bái	2434	2456	2458	2472	2460	↓	2450	↓	2445	↓	2440	↓								
Thao	Phú Thọ	1180	1179	1175	1172	1170	↓	1165	↓	1160	↓	1155	↓								
Lô	Tuyên Quang	1321	1314	1363	1537	1568	↑	1600	↑	1610	↑	1620	↑								
Lô	Vũ Quang	524	533	560	582	616	↑	650	↑	680	↑	710	↑								
Hồng	Hà Nội	136	160	126	96	130	↑	155	↑	130	↓	95	↓	120	↑	150	↑	135	↓	90	↓
Cả	Nam Đàn	125	77	31	30	115	↑	85	↓	35	↓	20	↓	105	↑	90	↓				
Kôn	Thanh Hòa	487	487	483	486	485	↓	500	↑	550	↑	600	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51554	51545	51566	51539	51555	↑	51540	↓	51570	↑	51550	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41767	41764	41761	41757	41753	↓	41750	↓	41747	↓	41745	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11078	11084	11079	11075	11070	↓	11075	↑	11080	↑	11075	↓								

Ghi chú: (*): $Q m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	118	↑	49	↑	120	↑	45	↓
Thương	Phù Lạng Thương	123	↑	27	↑	120	↓	25	↓
Lục Nam	Lục Nam	119	↑	12	↑	120	↑	10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	141	↓	30	↑	140	↓	30	→
Hoàng Long	Bến Đé	90	↓	20	↑	90	→	15	↓
Mã	Giàng (**)	140	↓	-43	↑	130	↓	-25	↑
La	Linh Cảm	120	↓	-46	↑	115	↓	-35	↑
Gianh	Mai Hóa	73	↑	-32	↑	75	↑	-30	↑
Hương	Kim Long	37	↑	16	↑	35	↓	15	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↓	4	↑	50	↓	7	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	91	↓	79	↓	110	↑	80	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	20	↓	-36	↑	60	↑	-20	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo	Dự báo										Thực đo	Dự báo											
		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11						
Sông Tiền	Tân Châu	212	→	214	↑	216	↑	218	↑	220	↑	222	↑	139	↓	137	↓	135	↓	137	↑	140	↑	145	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	209	↑	214	↑	215	↑	216	↑	218	↑	220	↑	128	↑	125	↓	123	↓	125	↑	130	↑	135	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 20/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng